

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2022/HS-ST

Ngày: 26 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thu Hà

Ông Trịnh Duy Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 172/2022/TLST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 17/9/1989 tại tỉnh Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản X, xã P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn H và bà: Cà Thị Ở; Có vợ: Lường Thị N (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2007); Tiền án: 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng (Bị cáo đã chấp hành xong quyết định, được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính). Bị bắt, tạm giam ngày 14/6/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Lường Thị H - Sinh năm 1987; Địa chỉ: Bản H, xã P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Cà Thị C - Sinh năm 1982; Địa chỉ: Bản Đ, xã P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/6/2022 Công an xã P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên nhận được đơn trình báo của chị Lường Thị H về việc bị mất 01 con dê cái lông màu vàng trong khoảng thời gian từ 18 giờ ngày 11/6/2022 đến 07 giờ ngày 12/6/2022 tại lán nuôi dê của gia đình ở Bản H, xã P, thành phố Đ. Trên cơ sở tin báo, Công an thành phố Điện Biên Phủ đã tiến hành điều tra, xác minh, làm rõ được đối tượng đã trộm cắp tài sản là Lò Văn T (có lý lịch nêu trên).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Khoảng 18 giờ ngày 11/6/2022, Lò Văn T một mình đi bộ đến nhà một người tên là V ở Bản C, xã M, thành phố Đ. Tại đây V rủ T đến Bản H, xã P bắt trộm dê, T đồng ý. V điều khiển xe mô tô của mình chở T đến chuồng dê của gia đình chị Lường Thị H, thấy không có người trông coi, cửa chuồng không khóa. V bảo T đứng ngoài cánh giới còn V vào chuồng dắt một con dê màu vàng nâu ra ngoài chuồng, cả hai khiêng lên xe mô tô. T điều khiển xe chở V và con dê đến khu vực dốc Bản N, xã P buộc con dê ở bụi cây rồi cả hai đi về nhà. Đến khoảng 06 giờ ngày 12/6/2022 V điều khiển xe mô tô chở T đến lấy dê mang đến cửa hàng tạp hóa của chị Cà Thị C. V nói dối là dê nhà nuôi và bán cho chị C được 2.000.000 đồng. Tiền bán dê, V đưa cho T 700.000 đồng, số tiền này T đã chi tiêu hết.

Vật chứng vụ án gồm: 01 con dê cái màu vàng nâu, nặng 32kg.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/QĐ ngày 14/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã kết luận: 01 con dê cái, màu lông vàng - nâu, khối lượng 32kg, mắt bên trái bị mù có giá trị là 3.840.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 120/CT - VKSTPĐBP ngày 12/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử bị cáo Lò Văn T về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không trình bày gì để bào chữa cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Ngày 11/6/2022 tại khu vực Bản H, xã P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của gia đình chị Lương Thị H 01 con dê có giá trị 3.840.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 52/2019/HS-ST ngày 22/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 16/12/2020 tại bản án số 39/2020/HS-ST bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS xử phạt 15 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng đến ngày phạm tội bị chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong quyết định, được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Như vậy, đây là lần thứ 3 bị cáo bị xét xử về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo là đối tượng nghiện sử dụng chất ma túy từ năm 2014 để có tiền chi tiêu cá nhân và sử dụng ma túy nên đã phạm tội, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của bị cáo. Do đó, mặc dù giá trị tài sản trộm cắp của bị cáo không lớn nhưng hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật. Cũng để bị cáo có điều kiện được cải tạo sửa chữa lỗi lầm, đồng thời cũng cho bị cáo có thời gian cai nghiện được ma túy sớm trở lại hòa nhập với cộng đồng và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Vật chứng vụ án gồm: Một con dê đã thu hồi và trả cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự. Chị C không biết tài sản do bị cáo trộm cắp, tự nguyện cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng đã bỏ ra mua dê và không có yêu cầu gì. Do đó Hội đồng xét xử không giải quyết về phần dân sự.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người bị cáo khai tên V là người rủ bị cáo đi trộm cắp, cùng thực hiện tội phạm và chia tiền bán tài sản cho bị cáo. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định không có người tên V như bị cáo khai, tại địa chỉ nhà mà bị cáo cung cấp chỉ có người tên là B. Tuy nhiên, hiện B không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra bị cáo khai dùng 100.000 đồng tiền bán tài sản trộm cắp được đi mua heroine của một người đàn ông không quen biết và một mình sử dụng hết số ma túy đó. Ngoài lời khai của bị cáo, cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ gì khác nên không đủ căn cứ xử lý hành vi này của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (15/6/2022).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2022). Bị hại có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- BP HSNV CATP ĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ